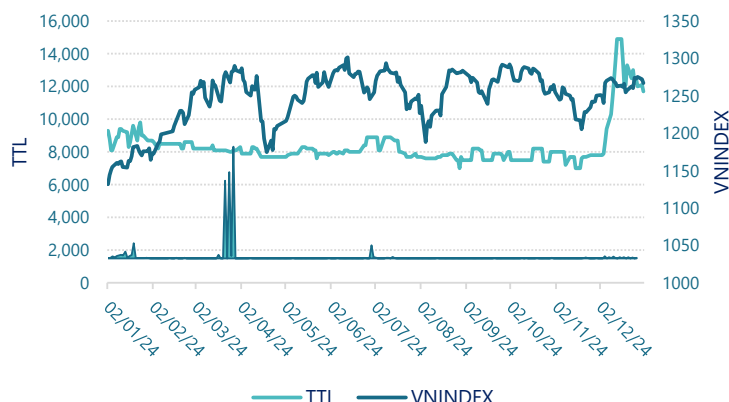


Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (HNX: TTL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	11,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,000
SL cổ phiếu LH	41,853,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	39,685
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	490
P/E	-62.6
EPS	-187

DT thuần

Q4/24

460

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 87.0 | 23.2%

YoY: ▲ 18.0 | 4.0%

LN sau thuế

Q4/24

-9.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 14.2 | -277%

YoY: ▼ 19.8 | -185%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.8%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2024

1,664

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 205 | 14.0%

LN sau thuế

2024

2.24

tỷ VNĐ

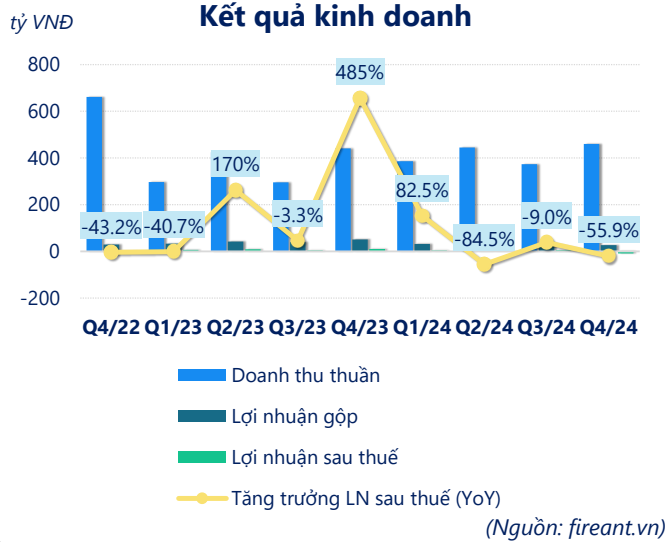
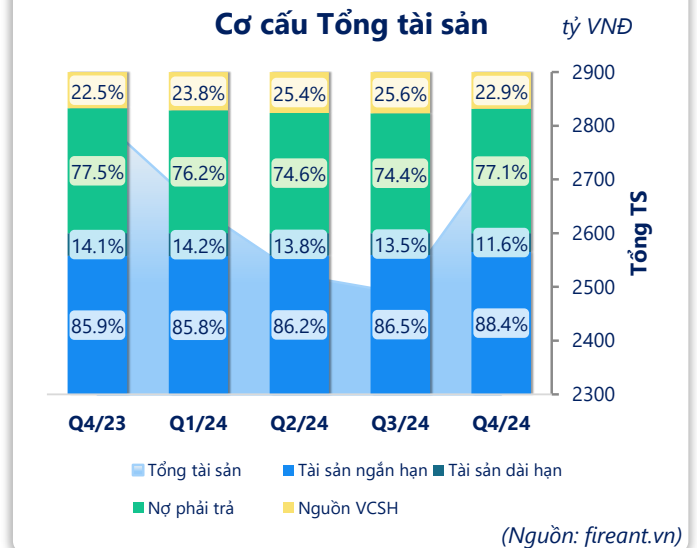
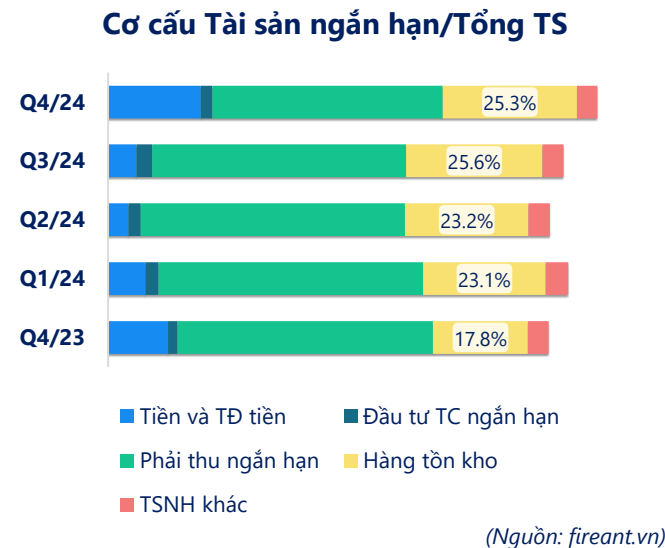
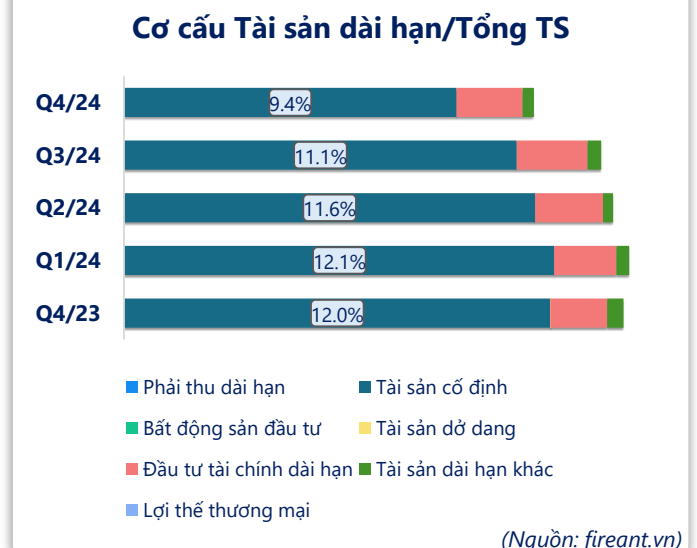
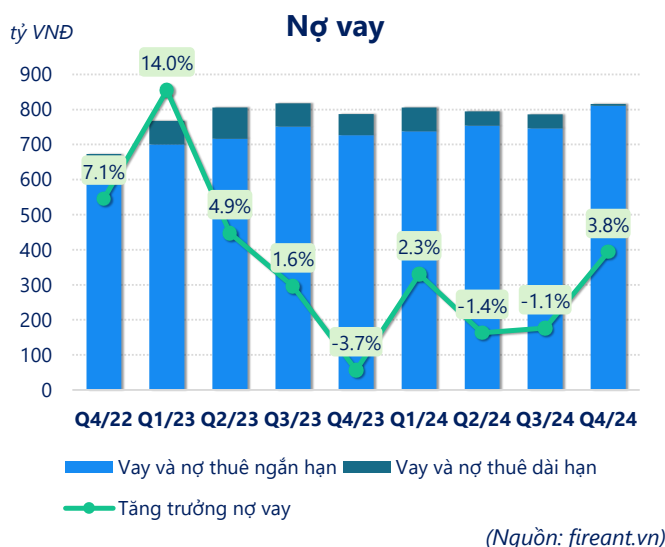
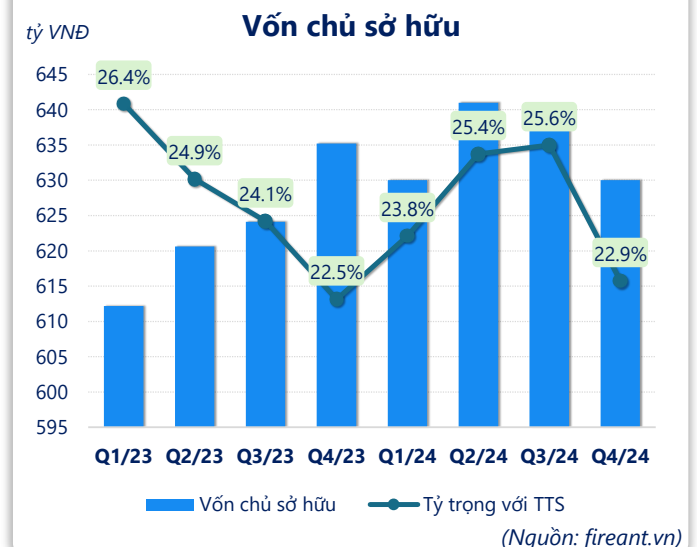
YoY: ▼ 27.0 | -92.3%

ROE

2024

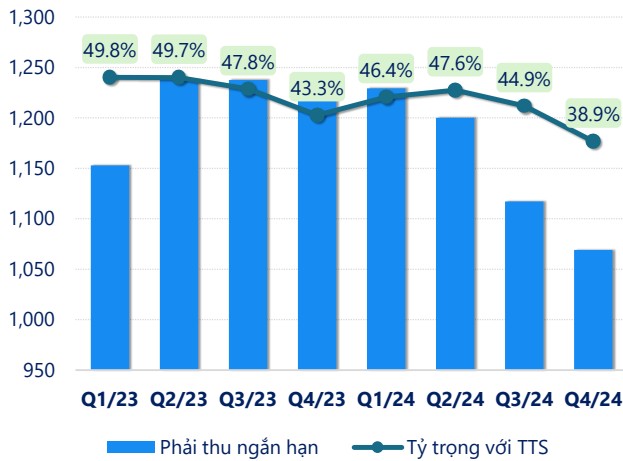
-1.2%

+/- YoY: ▼ 5.0%



tỷ VNĐ

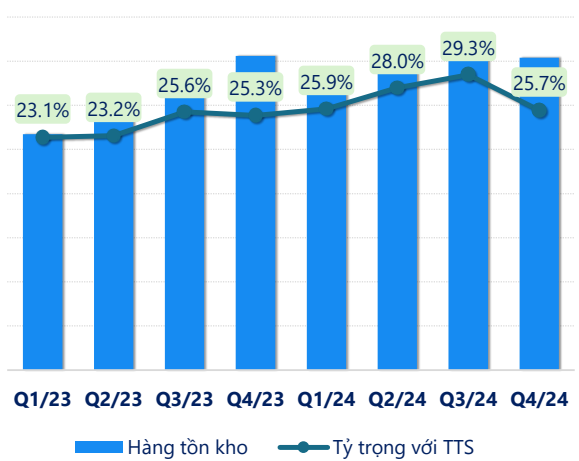
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

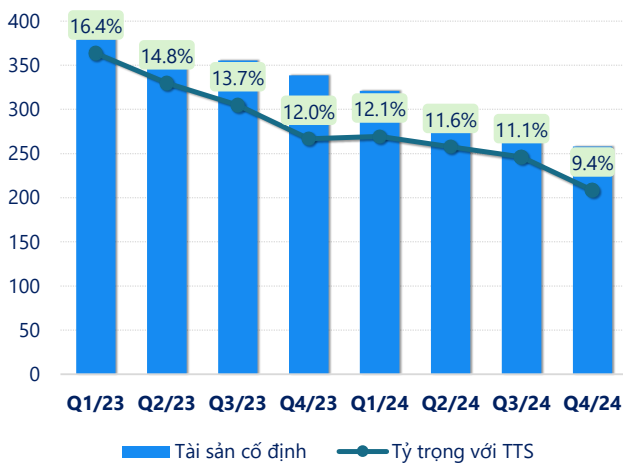
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

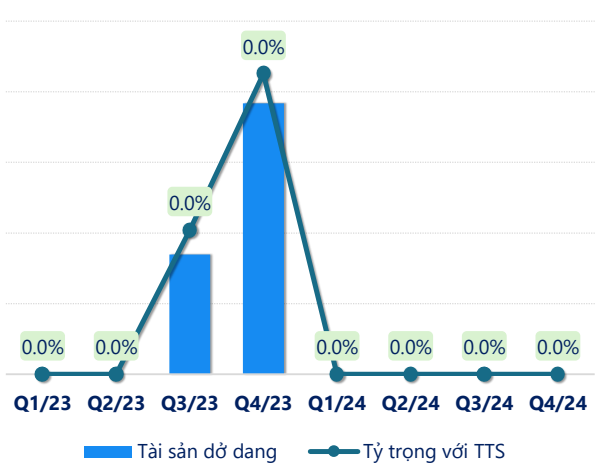
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

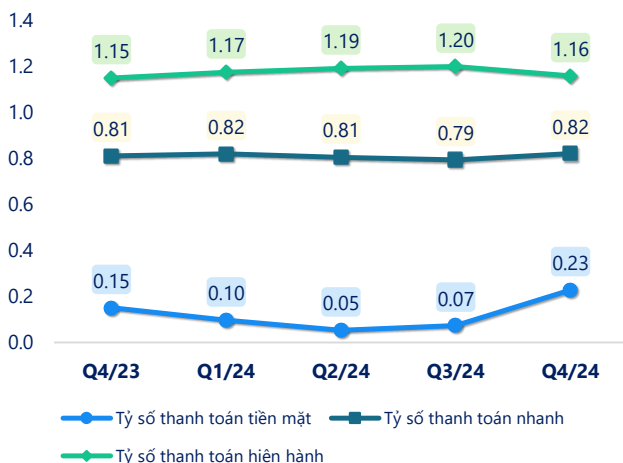
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



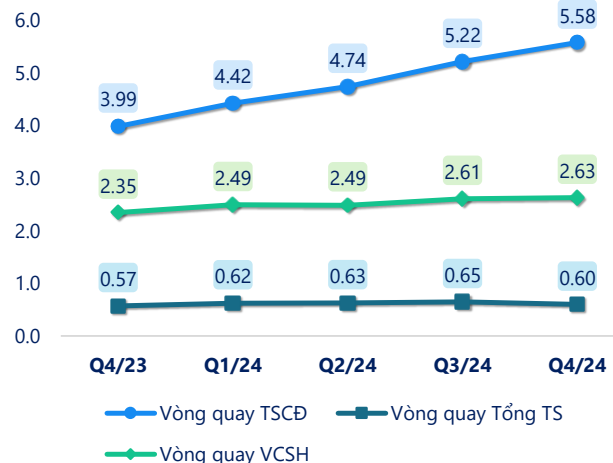
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	2,818	2,647	2,521	2,489	2,751
Tài sản ngắn hạn	2,421	2,270	2,173	2,154	2,432
Tiền và tương đương tiền	318	186	96.7	133	479
Đầu tư tài chính ngắn hạn	61.2	59.2	58.2	58.2	58.4
Phải thu ngắn hạn	1,221	1,229	1,200	1,117	1,069
Hàng tồn kho	712	686	705	729	708
Tài sản ngắn hạn khác	109	110	113	117	117
Tài sản dài hạn	397	377	348	335	318
Phải thu dài hạn	0.36	0.36	0.12	0.12	0.12
Tài sản cố định	338	321	292	276	258
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.19	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	45.0	46.3	48.2	49.7	51.4
Tài sản dài hạn khác	13.0	9.55	7.29	9.54	8.81
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,183	2,017	1,880	1,852	2,121
Nợ ngắn hạn	2,106	1,933	1,824	1,796	2,099
Vay và nợ thuê ngắn hạn	726	737	754	746	811
Phải trả người bán ngắn hạn	416	360	385	432	432
Nợ dài hạn	77.4	84.3	56.7	56.2	21.4
Vay và nợ thuê dài hạn	61.1	68.3	40.4	39.9	4.89
Nguồn vốn chủ sở hữu	635	630	641	637	630
Vốn chủ sở hữu	635	630	641	637	630
Vốn điều lệ	419	419	419	419	419
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)